

Số: /KH-UBND

Kbang, ngày tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị và Chương trình số 07-CTr/ĐU ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Đảng bộ xã Kbang về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (viết tắt là Nghị quyết 57-NQ/TW).

Thực hiện Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW ngày 02/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương, thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

Thực hiện Kế hoạch số 1472/KH-UBND ngày 29/5/2025 của UBND tỉnh Gia Lai về triển khai thực hiện Chương trình số 104-CTr/TU ngày 18/3/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy hành động thực hiện Nghị định số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Thực hiện Chương trình số 07-CTr/ĐU ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Đảng bộ xã Kbang về hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (viết tắt là Chương trình số 07-CTr/ĐU).

Ủy ban nhân dân xã Kbang xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt sâu rộng nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và

chuyển đổi số quốc gia đến các ngành, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và nhân dân trên địa bàn xã.

- Nâng cao nhận thức của các ngành, các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn về vai trò của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trong việc phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị, phát triển kinh tế - xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, góp phần đưa Đất nước phát triển bứt phá, giàu mạnh, hùng cường trong kỷ nguyên mới.

- Tạo không khí thi đua sôi nổi trong việc tổ chức thực hiện các mô hình điểm thúc đẩy triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, Đề án 06 và Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn gắn với triển khai sâu rộng Phong trào **“Bình dân học vụ số”** trên địa bàn xã, góp phần đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong mỗi cơ quan, đơn vị và trong toàn xã.

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai, quán triệt, thông tin, tuyên truyền đầy đủ vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đến các ngành, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và nhân dân trên địa bàn xã; xác định Nghị quyết số 57-NQ/TW là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng, hàng đầu của các ban, các ngành, các cơ quan, đơn vị, đoàn thể xã, góp phần quản trị xã hội theo hướng hiện đại, văn minh; tạo môi trường thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp sản xuất kinh doanh; thúc đẩy các tiện ích phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Đánh giá được hiện trạng thực hiện chuyển đổi số hàng năm của xã; giúp các cơ quan, đơn vị, các ngành, đoàn thể xã, Tổ công nghệ số cộng đồng các thôn, làng trên địa bàn xã xác định được các điểm mạnh cần phát huy, những tồn tại, hạn chế cần khắc phục.

- Phát huy tính chủ động, sáng tạo và tiềm năng thế mạnh của cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn về vai trò, ý nghĩa của chuyển đổi số; khơi dậy tinh thần tự học, tự rèn luyện kỹ năng số, tinh thần tự lực tự cường, khai thác tối đa năng lực nội sinh, với quan điểm: **“Người dân và doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể, nguồn lực, động lực chính, nhà khoa học là nhân tố then chốt; Nhà nước giữ vai trò dẫn dắt, thúc đẩy, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”**.

- Xây dựng, tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp để cải thiện và nâng cao Chỉ số chuyển đổi số của xã năm 2025 và các năm tiếp theo; góp phần thực hiện, hoàn thành các mục tiêu chuyển đổi số trên địa bàn xã và của tỉnh Gia Lai giai đoạn 2025-2030, định hướng đến năm 2045.

- Phân công nhiệm vụ cho các phòng ban, các ngành, đoàn thể xã, Tổ công nghệ số cộng đồng các thôn, làng chủ trì, phối hợp thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chuyển đổi số, nâng cao các chỉ số chính, chỉ số thành phần của hệ thống đánh giá

mức độ chuyển đổi số (DTI) xã. Đảm bảo sự phối hợp đồng bộ, nhịp nhàng giữa các cơ quan, đơn vị, các phòng ban, các ngành, đoàn thể xã và các Tổ công nghệ số cộng đồng thôn, làng, đảm bảo **“rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả, rõ trách nhiệm”** và các điều kiện về nguồn nhân lực, kinh phí để hoàn thành nhiệm vụ, chỉ tiêu đề ra.

- Phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương, tinh thần trách nhiệm của các phòng ban, ngành, đoàn thể xã, với tinh thần **“không nói không, không nói khó, không nói có nhưng không làm”**, phát huy quyết tâm **“đã nói là làm, đã làm là có kết quả”**, **“chỉ được bàn làm, không được bàn lùi”**. Tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt, mạnh mẽ hơn nữa, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, thống nhất nhận thức, hành động và tổ chức thực hiện của lãnh đạo, đảm bảo nguyên tắc **“5 vấn đề - 4 xuyên suốt - 3 giá trị - 2 nhận thức - 1 quyết tâm”** để triển khai thành công Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã. Phấn đấu đạt và vượt các mục tiêu theo Kế hoạch của UBND tỉnh, của Đảng uỷ xã, góp phần đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan quản lý nhà nước, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân.

2. Yêu cầu

- Từng cán bộ, công chức, các phòng ban, ngành, đoàn thể xã, bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban chỉ đạo tỉnh, của Đảng uỷ xã để triển khai thực hiện, đảm bảo kịp thời, hiệu quả và phù hợp với yêu cầu thực tiễn của địa phương.

- Tổ chức thực hiện đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với đặc thù từng đối tượng, từng cơ quan, đơn vị, từng lĩnh vực.

- Công tác tuyên truyền tiến hành kịp thời, thường xuyên, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, thiết thực, hiệu quả, đa dạng về hình thức và khai thác tối đa ưu thế của các nền tảng số. Chú trọng đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và các văn bản liên quan của Quốc hội, Chính phủ, Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân tỉnh và Đảng uỷ xã, HĐND xã phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

- Thực hiện các nhiệm vụ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia với quyết tâm chính trị cao nhất, tiên phong trong nhận thức, đổi mới tư duy, phương pháp luận về chuyển đổi số; hành động quyết liệt, hiệu quả đồng bộ, minh bạch, tiết kiệm.

- Xác định mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ đạo quyết liệt những nhiệm vụ chậm tiến độ, đề xuất tháo gỡ những khó khăn, điểm nghẽn theo nguyên tắc **“lãnh đạo từ trên xuống nhưng tổ chức thực hiện, tháo gỡ vướng mắc phải từ dưới lên”**. Kết quả thực hiện thúc đẩy cải cách hành chính, chuyển đổi số, góp phần hoàn thành các

mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 57/NQ-TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

(1). Bám sát nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị đẩy mạnh truyền thông nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, khí thế mới trong toàn xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, góp phần thực hiện thành công mục tiêu của Nghị quyết.

(2). Tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để bảo đảm không để xảy ra tình trạng gián đoạn, ách tắc trong giải quyết thủ tục hành chính (TTHC), ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của người dân và doanh nghiệp. Xử lý 100% hồ sơ công việc toàn trình; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến; hoàn thiện hạ tầng số; các cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung; đảm bảo an toàn thông tin mạng, tạo nền tảng vững chắc cho giai đoạn phát triển tiếp theo; nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

(3). Phấn đấu 100% thủ tục hành chính (TTHC) thuộc thẩm quyền giải quyết của xã được thực hiện trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC mới; hoàn thành việc số hóa 100% kết quả giải quyết TTHC.

(4). Khắc phục 100% các điểm chưa phù hợp trong Hệ thống thông tin giải quyết TTHC mới, đồng thời kết nối, liên thông đầy đủ với cổng Dịch vụ công Quốc gia.

(5). Hoàn thiện đầy đủ các hệ thống số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND xã, bao gồm: Hệ thống họp trực tuyến; Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc; Hệ thống thư điện tử công vụ; Hệ thống quản lý cán bộ, công chức, viên chức; Trang thông tin điện tử xã. Triển khai thực hiện có hiệu quả 25 dịch vụ công trực tuyến toàn trình của Tỉnh đã được tích hợp trên cổng Dịch vụ công Quốc gia.

(6). Thành lập, kiện toàn và đưa vào hoạt động hiệu quả các Tổ ứng cứu công nghệ, tổ công nghệ số cộng đồng, đảm bảo phản ứng kịp thời các sự cố liên quan đến hệ thống số.

(7). Trung tâm Phục vụ hành chính công xã được trang bị đầy đủ hạ tầng số, nhân lực phục vụ người dân và doanh nghiệp, nhất là với dịch vụ công trực tuyến toàn trình và thủ tục hành chính phi địa giới hành chính, đảm bảo hoạt động ổn định, không gián đoạn.

(8). Thực hiện đầy đủ dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với các nhóm thủ tục hành chính đủ điều kiện, trong đó hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu điện tử, cắt giảm giấy tờ và chi phí cho người dân, doanh nghiệp. 100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính; các thủ tục liên quan đến

doanh nghiệp được xử lý trực tuyến, thông suốt, liền mạch; tối thiểu 90% hồ sơ TTHC tại xã được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần trên môi trường số.

(9). Khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính tại cấp xã. Tăng cường ứng dụng công nghệ tiên tiến trong điều hành và phục vụ người dân tại xã như: Trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), trợ lý ảo, hệ thống phân tích dữ liệu.

(10). Phần đầu hoàn thành số hóa tối thiểu 30% tài liệu lưu trữ lịch sử có giá trị cao trong năm 2025, làm nền tảng cho số hóa toàn bộ trong năm 2026.

3. Mục tiêu đến năm 2030

(1). Tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đạt mức tiên tiến ở một số lĩnh vực quan trọng; có thu nhập khá, trình độ, năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo của các doanh nghiệp trên địa bàn xã đạt mức trung bình của tỉnh.

(2). Phần đầu mức đóng góp của năng xuất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế ở mức trên 40%.

(3). Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt trên 80%.

(4). Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt 80%.

(5). Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo góp phần quan trọng xây dựng, phát triển giá trị văn hóa, xã hội, con người.

(6). Trình độ công nghệ của doanh nghiệp đạt mức khá của tỉnh. Phần đầu có ít nhất 01 doanh nghiệp khoa học và công nghệ hoặc tổ chức khoa học và công nghệ trên địa bàn xã.

(7). Bố trí ngân sách không thấp hơn mức tỉnh giao hàng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

(8). Nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo đạt 12 người/vạn dân.

(9). Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp triển khai đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế. Số lượng đơn đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế hàng năm tăng trung bình 10%; tỷ lệ khai thác thương mại đạt 5 - 10%.

(10). Tiếp cận, triển khai và áp dụng hạ tầng công nghệ số tiên tiến, hiện đại, dung lượng lớn, băng thông siêu rộng; từng bước ứng dụng có hiệu quả một số công nghệ chiến lược, công nghệ số như: Trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn, điện toán đám mây, thông tin di động 5G, 6G. Phủ sóng 5G toàn xã.

(11). Thực hiện quản lý nhà nước cơ bản toàn diện trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị. Hoàn thành xây dựng, kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành; khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên số, dữ liệu số, hình thành sản phẩm dịch vụ dữ liệu. Phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, công dân số, công nghiệp văn hóa số đạt mức cao. Đảm bảo an toàn, an ninh không gian mạng, an ninh dữ liệu và

bảo vệ dữ liệu.

4. Tầm nhìn đến năm 2045

Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số từng bước phát triển, trở thành động lực thúc đẩy tăng trưởng, phát triển kinh tế, thúc đẩy chuyển đổi số, bảo vệ môi trường sinh thái, thích nghi và ứng phó với tác động của biến đổi khí hậu, đảm bảo phát triển bền vững. Phát triển hệ sinh thái công nghệ số hiện đại, đồng bộ với xu thế của tỉnh. Tăng trưởng kinh tế dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, hướng tới phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

III. NHIỆM VỤ

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

(1). Triển khai tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, thông qua các loại hình truyền thông đa phương tiện; cụ thể hóa nội dung tuyên truyền phù hợp từng nhóm đối tượng người dân, doanh nghiệp, chính quyền; Định kỳ đánh giá kết quả công tác tuyên truyền; quảng bá thương hiệu Quốc gia, Tỉnh về đổi mới sáng tạo; các nội dung của xã về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

(2). Thực hiện, xây dựng ban hành các nội dung phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong chương trình, kế hoạch công tác hàng năm; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ dựa trên kết quả thực hiện và bộ tiêu chí đánh giá được cấp có thẩm quyền ban hành; định kỳ đo lường, công bố công khai kết quả.

(3). Triển khai thực hiện Kế hoạch của Ban Chỉ đạo Trung ương, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và của Tỉnh, của Đảng ủy xã về quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan nhà nước trực tiếp phụ trách, lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức theo hướng dẫn của Tỉnh. Triển khai thực hiện nền tảng số, công cụ số để thực hiện đo lường trực tuyến mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số. Định kỳ đánh giá, công bố mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan của xã; kết quả thực hiện chuyển đổi số là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hàng năm.

(4). Triển khai thực hiện quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung để phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công

chức, viên chức trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo tinh thần số 01-KH/BCĐTW ngày 02/6/2025 của Ban Chỉ đạo trung ương, thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

(5). Tham gia các nền tảng đào tạo trực tuyến mở đại trà, cung cấp miễn phí kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản cho người dân, doanh nghiệp. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số.

(6). Triển khai chương trình, phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào **“học tập số”** thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức và nhân dân xã.

(7). Tiếp tục phát động phong trào thi đua toàn xã để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nghiệp và nhân dân xã nhằm nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc trong mọi cơ quan, tổ chức. Kịp thời biểu dương, tôn vinh, khen thưởng, khích lệ, động viên bằng nhiều hình thức đa dạng cho các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; trân trọng từng phát minh, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu quả công việc dù nhỏ nhất.

(8). Duy trì, nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ Chuyển đổi số cộng đồng, phát huy hiệu quả kênh truyền thông, đài truyền thanh, qua nền tảng Cổng/Trang thông tin điện tử, mạng xã hội Zalo, Facebook, Youtube,... trong việc tuyên truyền, hướng dẫn người dân hưởng ứng tham gia chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ số khác theo nhu cầu.

2. Chủ động, phối hợp hoàn thiện thể chế tạo lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

(1). Chủ động nghiên cứu và tham gia góp ý kiến đối với các văn bản, chính sách khi được các Sở, ngành, Tỉnh xin ý kiến như: góp ý trong nghiên cứu, thử nghiệm, ứng dụng, phát triển công nghệ số chiến lược, công nghiệp công nghệ số, công nghiệp dữ liệu lớn, công nghiệp an toàn, an ninh mạng, công nghiệp Internet vạn vật (IoT).

(2). Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị thuộc xã phù hợp quy định của Trung ương và Tỉnh, có tính đến đặc thù của xã để đảm bảo thống nhất, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

(3). Thực hiện triển khai đồng bộ các quy định pháp luật về khoa học, công nghệ, đầu tư, đầu tư công, mua sắm công, ngân sách nhà nước, tài sản công, sở hữu trí tuệ, thuế... theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền để tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản, giải phóng các nguồn lực, khuyến khích, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Cải cách phương thức quản lý, triển khai nhiệm vụ phù hợp với tình hình cụ thể; cải cách cơ chế quản lý tài chính trong công việc, đơn giản hóa tối đa các thủ tục hành chính.

3. Tăng cường đầu tư, phát triển hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

(1). Triển khai chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ trong mua sắm, vận hành máy móc, thiết bị phục vụ thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

(2). Triển khai các chính sách ưu đãi về thuế đối với các hoạt động đầu tư, mua, thuê các sản phẩm, dịch vụ số.

(3). Triển khai các nền tảng số dùng chung của tỉnh, kết nối với các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng đảm bảo hoạt động thống nhất, liên thông trên môi trường số.

(4). Phối hợp phát triển hạ tầng viễn thông, Internet đáp ứng yêu cầu kết nối, an toàn, bền vững, hệ thống truyền dẫn dữ liệu qua vệ tinh, mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao, mạng thông tin di động 4G, 5G và các thế hệ tiếp theo phủ sóng toàn xã.

(5). Số hóa, tạo lập cơ sở dữ liệu về hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại UBND xã.

(6). Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong các giải pháp phát triển các ứng dụng công nghệ số trong ngành, lĩnh vực, gắn với công tác quản lý nhà nước của xã bảo đảm theo hướng đi tắt, đón đầu.

4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

(1). Triển khai chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, tập trung cho các lĩnh vực khoa học và công nghệ. Tiếp tục đề xuất cấp có thẩm quyền xây dựng, ban hành, triển khai các chính sách thu hút, tuyển dụng và đãi ngộ nhân lực chuyển đổi số, lực lượng chuyên trách bảo đảm an toàn, an ninh mạng làm việc tại các cơ quan nhà nước, đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng, phù hợp nhu cầu quản lý của xã.

(2). Thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ công chức, viên chức chuyên trách về CNTT/Chuyển đổi số của các cơ quan trực thuộc xã.

(3). Tổ chức tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã, thành viên các Tổ chuyển đổi số cộng đồng về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và

chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng.

(4). Chọn cử đội ngũ nhân sự tham gia các khoá, lớp đào tạo, bồi dưỡng do các cấp tổ chức trong nước và nước ngoài. Ưu tiên đào tạo cho đội ngũ nhân lực tại chỗ hoàn thiện cũng như nâng cao trình độ chuyên môn phù hợp thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

(5). Thực hiện đồng bộ các giải pháp tăng cường phương thức giáo dục nhằm trang bị cho học sinh những kiến thức khoa học gắn liền với những ứng dụng trong thực tiễn (giáo dục STEM); kết hợp ứng dụng các công nghệ tiên tiến như trí tuệ nhân tạo, không gian ảo trong các nhà trường.

(6). Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên giảng dạy tại các trường Tiểu học, THCS trên địa bàn xã về kỹ năng số, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo vào giảng dạy.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị.

(1). Xây dựng, triển khai Chương trình, Kế hoạch phát triển Chính quyền số với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể; giao trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; xây dựng bộ đánh giá; định kỳ đo lường, công bố công khai kết quả; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ dựa trên kết quả phát triển Chính quyền số.

(2). Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ để xây dựng các cơ sở dữ liệu về quản lý nhà nước nhằm trợ giúp các cơ quan quản lý nhà nước trong việc ra quyết định hành chính kịp thời, chính xác, đúng quy định.

(3). Phối hợp với Văn phòng Đảng uỷ, Ban xây dựng Đảng Đảng uỷ, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các cơ quan, đơn vị liên quan để đảm bảo liên thông, đồng bộ trong hoạt động chuyển đổi số của cả hệ thống chính trị.

(4). Phổ biến, ứng dụng các nền tảng số đảm bảo an toàn, tiện ích và phổ cập các dịch vụ số thiết yếu cho người dân.

(5). Xây dựng kế hoạch để mỗi người dân có danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số, hình thành công dân số. Triển khai các nhiệm vụ phục vụ chuyển đổi số, đảm bảo kết nối với Đề án 06.

(6). Triển khai giải pháp hỗ trợ, bảo vệ người dân trên không gian mạng ở mức cơ bản, tạo lập niềm tin số.

(7). Xây dựng văn hóa số cộng đồng, đồng thời giữ gìn bản sắc dân tộc, thuần phong mỹ tục, văn minh trên môi trường số; góp ý xây dựng bộ quy tắc ứng xử trên không gian mạng.

(8). Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa để phát triển công nghiệp văn hoá. Xây dựng và phát triển các sản phẩm văn hóa số chất lượng cao; khuyến khích, thu hút đông đảo cộng đồng tham gia sáng tạo, sản xuất các sản phẩm văn hóa số tích cực, lành mạnh và hướng thiện trên môi trường số. Thúc đẩy xây dựng các cơ sở dữ liệu về văn hoá, các di sản văn hóa số để bảo tồn, phát huy

giá trị các di sản văn hóa vật thể, phi vật thể của xã. Huy động, khuyến khích và xây dựng cơ chế đãi ngộ, động viên đội ngũ tri thức, thanh niên là lực lượng tiên phong xây dựng văn hóa số trên địa bàn.

(9). Triển khai các biện pháp quyết liệt, xử lý kịp thời các hiện tượng văn hóa số không lành mạnh, ảnh hưởng tới giá trị chung của xã hội, giảm thiểu các tác động tiêu cực mà công nghệ số mang lại tới môi trường, xã hội và người dân, đặc biệt là trẻ em, thanh thiếu niên và các đối tượng dễ bị tổn thương trên không gian mạng.

(10). Xây dựng nền tảng số nhằm giám sát và thu thập dữ liệu lĩnh vực tài nguyên, môi trường; hệ thống thông tin địa lý; hệ thống giao thông thông minh.

(11). Vận dụng, khai thác các ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ phân tích, cảnh báo thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường, hỗ trợ phân tích, cảnh báo về nguy cơ quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội.

(12). Tăng cường phối hợp, giám sát trên không gian mạng để kịp thời phát hiện, cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn, an ninh mạng cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

(13). Phát hiện, đấu tranh ngăn chặn sớm hoạt động tấn công mạng, gián điệp mạng, âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động trên mạng và tội phạm mạng.

(14). Triển khai các phương án đảm bảo an toàn thông tin mạng đến các hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị trên toàn địa bàn xã.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp, phát triển kinh tế.

(1). Phát triển kinh tế số trong lĩnh vực thương mại điện tử: các sản phẩm OCOP trên địa bàn xã Kbang được bán trên sàn thương mại điện tử và sử dụng mã Qrcode truy xuất nguồn gốc qua hệ thống truy xuất nguồn gốc; đẩy mạnh công tác quản lý thuế, tiếp tục cung cấp các dịch vụ thuế điện tử hỗ trợ việc kê khai, nộp thuế theo phương thức điện tử, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong sản xuất kinh doanh.

(2). Triển khai các giải pháp thúc đẩy thanh toán số không dùng tiền mặt tại các điểm chợ, điểm kinh doanh, không dùng tiền mặt, từ đó nhân rộng, lan tỏa kinh nghiệm.

(3). Xây dựng Mô hình nông nghiệp thông minh như: Triển khai thực hiện ứng dụng hệ thống tưới tự động trong nông nghiệp; Nhà kính thông minh.

(4). Phát triển kinh tế số trong lĩnh vực Văn hóa, Du lịch: Cập nhật dữ liệu di tích trên địa bàn xã theo hướng dẫn của tỉnh; hồ sơ tư liệu các di sản văn hóa Việt Nam đã được ghi danh, công nhận và xếp hạng được số hóa, hiện diện trên môi trường số.

7. Tăng cường hợp tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo

và chuyển đổi số

(1). Tăng cường hợp tác, phối hợp với các địa phương, các trường đại học, cơ sở nghiên cứu trong và ngoài tỉnh, trong nước và quốc tế: Chủ động, tăng cường các hoạt động hợp tác để thực hiện các chương trình khoa học công nghệ, phát triển nguồn nhân lực đầu tư cho khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của xã. Tranh thủ sự hỗ trợ của tỉnh, các tổ chức trong và ngoài tỉnh để đầu tư phát triển tiềm lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số đảm bảo các quy định của pháp luật.

(2). Hợp tác giữa cơ quan nhà nước và doanh nghiệp: Cơ quan nhà nước phối hợp doanh nghiệp để cung cấp dịch vụ công thông qua mạng lưới bưu chính công ích và ứng dụng của doanh nghiệp. Khai thác hiệu quả mạng lưới bưu chính công ích để hỗ trợ người dân tiếp cận các dịch vụ Chính quyền số, đặc biệt là các đối tượng yếu thế trong xã hội.

(3). Tham gia các hoạt động hợp tác, tích cực trao đổi thông tin, kinh nghiệm và thu hút nguồn lực về nghiên cứu khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở nội dung Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị chuyên môn thuộc UBND xã, theo chức năng, nhiệm vụ rà soát các chương trình, kế hoạch hành động, văn bản thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Chương trình hành động của Chính phủ đã ban hành, còn hiệu lực có liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch số 01-KH/BCĐTW ngày 02/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương, Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Chương trình số 07-CTr/ĐU ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Đảng bộ xã Kbang về hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị của UBND xã, các thôn, làng tập trung chỉ đạo thực hiện nội dung nhiệm vụ, giải pháp cụ thể; bảo đảm an ninh, trật tự và tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

3. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

(1). Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, các thôn, làng theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, kịp thời báo cáo và kiến nghị UBND xã các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Kế hoạch; thực hiện việc báo cáo theo quy định.

(2). Tham mưu giúp UBND xã trong triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số, cụ thể: Triển khai các nội dung phối hợp, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ công trực tuyến liên quan đến giáo dục, y tế, bảo trợ xã hội, việc làm, bảo hiểm; phối hợp số hóa hồ sơ người có công, đối tượng bảo trợ xã hội để tích hợp vào cơ sở dữ liệu dân cư và an sinh; tham gia xây dựng mô hình “**xã hội số**”, “**nông thôn mới thông minh**” gắn với tiêu chí văn hóa, giáo dục, y tế,...

(3). Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số: Tổ chức các buổi tuyên truyền, truyền thông cộng đồng về lợi ích và cách tiếp cận dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng số trong đời sống. Phối hợp với Tổ công nghệ số cộng đồng để hỗ trợ người dân từng bước sử dụng ứng dụng VNelD, dịch vụ công, sàn thương mại điện tử,...

(4). Ứng dụng chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và y tế cơ sở, cụ thể: Hướng dẫn cơ sở giáo dục và trạm y tế xã ứng dụng phần mềm quản lý học sinh, hồ sơ y tế điện tử, đăng ký khám chữa bệnh online. Phối hợp thu thập, quản lý dữ liệu giáo dục và y tế để phục vụ công tác quản lý, thống kê, phân tích phục vụ ra quyết định. Triển khai các nhiệm vụ số hóa thông tin trong lĩnh vực văn hóa - xã hội: số hóa các thiết chế văn hóa cơ sở, thông tin di tích, văn hóa truyền thống.

(5). Lưu trữ và quản lý tài liệu, hồ sơ văn hóa - xã hội trên môi trường số. Phối hợp với các phòng, bộ phận chuyên môn của UBND xã và cơ quan cấp tỉnh: Kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, đồng bộ với các nền tảng chuyển đổi số của tỉnh. Tham mưu đề xuất các giải pháp về nhân lực, trang thiết bị, truyền thông để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số tại địa phương.

(6). Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền, mở chuyên mục các nội dung thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW đảm bảo đúng quy định. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền trên đài truyền thanh cấp xã; trang thông tin điện tử; tuyên truyền qua đội ngũ tuyên truyền viên cơ sở; trên hệ thống bảng tin điện tử công cộng (màn hình Led, màn hình điện tử).

4. Phòng Kinh tế xã

(1). Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch hàng năm.

(2). Tham mưu UBND xã trong công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường, xây dựng, kinh tế, sản xuất, thương mại, dịch vụ, hộ nghèo tại địa phương. Tham mưu triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong phát triển kinh tế địa phương; thực hiện chuyển đổi số trong nông nghiệp bằng cách áp dụng công nghệ, hệ thống quản lý sản xuất nông nghiệp thông minh, mô hình nông nghiệp số.

(3). Chuyển đổi số trong thương mại - dịch vụ: Hướng dẫn tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh trên địa bàn xã sử dụng sàn thương mại điện tử, mã QR truy xuất

nguồn gốc, ứng dụng bán hàng trực tuyến.

(5). Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn nông dân, hợp tác xã, doanh nghiệp địa bàn tiếp cận các giải pháp số hóa trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

(6). Rà soát, số hóa thông tin về vùng sản xuất, vùng quy hoạch phát triển tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ. Phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh cập nhật dữ liệu địa lý, dữ liệu sản xuất vào hệ thống dữ liệu dùng chung.

(7). Phối hợp với các Tổ công nghệ số cộng đồng ở thôn, làng hướng dẫn doanh nghiệp, hộ kinh doanh ứng dụng công nghệ trong quản lý, tiếp thị và bán hàng. Rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền các chính sách, giải pháp hỗ trợ chuyển đổi số cho lĩnh vực kinh tế nông thôn theo định hướng của tỉnh và Trung ương. Phối hợp tổ chức đào tạo, tập huấn kỹ năng số cho cán bộ, người dân và doanh nghiệp trong lĩnh vực kinh tế - sản xuất - kinh doanh; phối hợp với các phòng, bộ phận chuyên môn khác tại UBND xã và các đơn vị cấp tỉnh trong việc kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành trên địa bàn xã.

5. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã

(1). Chủ trì, tiếp nhận, hướng dẫn và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) cho tổ chức, cá nhân trên địa bàn, đồng thời là đơn vị trực tiếp thực hiện nhiều nội dung trong kế hoạch chuyển đổi số của xã. Cụ thể: Tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công bao gồm: Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC qua hệ thống phần mềm giải quyết TTHC và cổng Dịch vụ công quốc gia theo nguyên tắc "một cửa - một cửa liên thông". Bảo đảm 100% TTHC thuộc thẩm quyền cấp xã được cung cấp trực tuyến mức độ toàn trình; vận hành thông suốt, không gián đoạn. Thực hiện tiếp nhận, hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công phi địa giới hành chính.

(2). Hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng nền tảng số gồm: Hướng dẫn sử dụng ứng dụng VNelD, đăng ký tài khoản, xác thực điện tử, ký số, nộp hồ sơ trực tuyến, theo dõi tiến độ giải quyết TTHC. Hỗ trợ nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia, đặc biệt các nhóm thủ tục ưu tiên. Cùng với Tổ công nghệ số cộng đồng thực hiện hình thức "cầm tay chỉ việc", giúp người dân không có kỹ năng số hoặc thiết bị tiếp cận dịch vụ công.

(3). Thực hiện số hóa hồ sơ và lưu trữ dữ liệu điện tử: Tổ chức số hóa 100% hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực để phục vụ tái sử dụng. Tạo lập, lưu trữ và xử lý toàn bộ hồ sơ, tài liệu công vụ trên môi trường số theo lộ trình của tỉnh.

(4). Quản trị, vận hành hạ tầng và thiết bị kỹ thuật tại Trung tâm: Bảo đảm điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị phục vụ giải quyết TTHC: máy tính, máy quét, chữ ký số, đường truyền mạng, camera giám sát,... Vận hành ổn định hệ thống phần mềm giải quyết TTHC, đảm bảo kết nối liên thông với các hệ thống cấp tỉnh

và quốc gia. Phối hợp với các đơn vị viễn thông duy trì điểm hỗ trợ người dân làm dịch vụ công tại Trung tâm. Phối hợp giám sát, đánh giá chất lượng phục vụ: Theo dõi, đánh giá mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp, báo cáo kết quả định kỳ phục vụ điều chỉnh phương thức phục vụ.

(5). Báo cáo kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong vận hành các hệ thống số để UBND xã, các cơ quan cấp tỉnh xử lý.

6. Các cơ sở Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn xã

(1). Thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục, cụ thể: Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, quản lý, kiểm tra đánh giá học sinh; triển khai học bạ điện tử, sổ điểm điện tử, phần mềm quản lý trường học theo hướng dẫn của ngành dọc đảm bảo kết nối đồng bộ với hệ thống của sở giáo dục.

(2). Khuyến khích giáo viên sử dụng phương pháp dạy học tích cực có ứng dụng công nghệ, sử dụng các nền tảng trực tuyến (Zoom, Google Meet...), ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong công tác giảng dạy và quản lý.

(3). Tăng cường phát triển kỹ năng số cho học sinh, giáo viên tại đơn vị; tổ chức hoạt động ngoại khóa, Câu lạc bộ Tin học, cuộc thi tìm hiểu về chuyển đổi số, khởi nghiệp sáng tạo; bồi dưỡng giáo viên kỹ năng số và kiến thức cơ bản về đổi mới sáng tạo, sử dụng tài nguyên giáo dục mở.

(4). Lồng ghép nội dung chuyển đổi số vào các môn học phù hợp (Tin học, tiếng anh...). Phối hợp với các cơ quan, các đoàn thể xã tổ chức tuyên truyền chuyển đổi số đến học sinh và phụ huynh, hướng dẫn sử dụng tài khoản VNeID, các dịch vụ công cơ bản.

(5). Các trường đủ điều kiện có thể đóng vai trò “điểm truy cập số cộng đồng” để hỗ trợ người dân tiếp cận công nghệ.

(6). Cử cán bộ, lực lượng giáo viên có trình độ về tin học, về công nghệ thông tin tham gia Tổ giúp việc về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, cải cách hành chính, chuyển đổi số và Đề án 06 xã.

7. Trạm Y tế xã

(1). Thúc đẩy chuyển đổi số trong công tác khám, chữa bệnh và quản lý sức khỏe, ứng dụng phần mềm quản lý khám, chữa bệnh và hồ sơ sức khỏe điện tử cho người dân toàn xã, đảm bảo mỗi người dân có 01 (một) mã định danh y tế duy nhất. Thực hiện nhập liệu đầy đủ thông tin khám, chữa bệnh và kết nối dữ liệu lên hệ thống y tế của tỉnh theo quy định của Bộ Y tế.

(2). Khuyến khích người dân sử dụng sổ khám bệnh điện tử, theo dõi lịch sử điều trị Online qua các nền tảng y tế. Quản lý và cập nhật dữ liệu tiêm chủng, phòng chống dịch, bệnh truyền nhiễm... lên hệ thống tiêm chủng quốc gia,... Hướng dẫn người dân tra cứu lịch sử tiêm chủng, khai báo y tế, đăng ký khám chữa bệnh từ xa

trên ứng dụng di động. Đảm bảo báo cáo, giám sát dịch tễ được thực hiện qua nền tảng số thay cho phương thức thủ công.

(3). Thực hiện nhiệm vụ đẩy mạnh truyền thông, tư vấn sức khỏe qua nền tảng số. Phối hợp với các cơ quan chuyên môn và các đoàn thể xã tuyên truyền kiến thức y tế qua mạng xã hội, trang thông tin xã, phát thanh thông minh. Cung cấp tài liệu số, video clip hướng dẫn người dân phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe chủ động.

(4). Tăng cường sử dụng công nghệ trong quản lý thuốc, vật tư y tế. Ứng dụng phần mềm quản lý tồn kho, cấp phát thuốc, đảm bảo minh bạch và hiệu quả sử dụng nguồn lực y tế. Phối hợp với các lực lượng trong triển khai chuyển đổi số cộng đồng; cử cán bộ tham gia tổ công nghệ số cộng đồng, hỗ trợ người dân tiếp cận nền tảng y tế số, định danh cá nhân, khám chữa bệnh không giấy tờ. Phối hợp Công an xã hướng dẫn người dân liên kết mã định danh VNelD với bảo hiểm y tế, phục vụ khám bệnh bằng CCCD gắn chip.

8. Công an xã

(1). Chủ trì, triển khai chuyển đổi số trong quản lý hành chính về an ninh trật tự. Thực hiện hiệu quả Đề án 06 của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử trong phục vụ chuyển đổi số quốc gia.

(2). Duy trì cập nhật, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Tăng cường cấp tài khoản định danh điện tử (VNelD), hướng dẫn người dân kích hoạt, sử dụng trong các dịch vụ công (khai sinh, đăng ký tạm trú, BHYT, vay vốn...).

(3). Ứng dụng công nghệ trong công tác nghiệp vụ như: Sử dụng phần mềm quản lý cư trú, tội phạm, ANTT, giám sát trật tự qua camera an ninh.

(4). Chỉ đạo tổ an ninh trật tự thôn tham gia tổ công tác chuyển đổi số thôn; phối hợp với các đoàn thể, trường học tổ chức tuyên truyền bảo mật thông tin, an ninh mạng, phòng chống lừa đảo công nghệ cao.

(5). Hướng dẫn người dân sử dụng các ứng dụng công an như: khai báo cư trú Online, phản ánh qua app VNelD...

(6). Cử cán bộ, chiến sĩ tham Tổ giúp việc về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, cải cách hành chính, chuyển đổi số và Đề án 06 xã.

9. Ban Chỉ huy Quân Sự xã

(1). Ứng dụng công nghệ trong công tác quân sự, quốc phòng. Từng bước ứng dụng công nghệ số trong quản lý lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, hồ sơ quân nhân, kế hoạch huấn luyện. Quản lý hồ sơ nghĩa vụ quân sự bằng phần mềm hoặc hệ thống điện tử. Tham gia phối hợp đảm bảo an ninh - quốc phòng trong môi trường số. Phối hợp với Công an xã nắm tình hình an ninh mạng, phòng ngừa việc lợi dụng không gian mạng để kích động, xuyên tạc.

(2). Tham gia lực lượng bảo vệ dữ liệu và hạ tầng số quan trọng tại xã, đặc

biệt trong thời gian cao điểm, lễ tết, bầu cử...

(3). Phối hợp tuyên truyền giáo dục quốc phòng - an ninh kết hợp chuyển đổi số; phối hợp với các trường học và đoàn thể xã lồng ghép tuyên truyền quốc phòng toàn dân và kỹ năng sử dụng công nghệ an toàn, bảo vệ chủ quyền trên không gian mạng.

10. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

(1). Tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực tham gia thực hiện chuyển đổi số, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử, ứng dụng số trong đời sống - sản xuất. Tham gia giám sát, phản biện xã hội đối với việc thực hiện chuyển đổi số tại cơ sở, đảm bảo quyền lợi người dân và tính minh bạch trong quá trình thực hiện.

(2). Các đoàn thể xây dựng kế hoạch riêng, cụ thể hóa các hoạt động gắn với chức năng, nhiệm vụ của mình trong việc thực hiện nghị quyết; lồng ghép nội dung chuyển đổi số vào phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

(3). Phối hợp chặt chẽ với cơ quan chuyên môn xã và Trung tâm Phục vụ hành chính công xã để đảm bảo việc triển khai đồng bộ và hiệu quả chuyển đổi số trong toàn xã.

(4). Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nông dân sử dụng điện thoại thông minh, tiếp cận các nền tảng số (sàn thương mại điện tử, Zalo OA, Facebook...) để bán nông sản, tìm kiếm đầu ra. Phối hợp triển khai các mô hình nông nghiệp số, nhật ký sản xuất điện tử, truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Vận động hội viên tích cực ứng dụng công nghệ trong canh tác, chăn nuôi, bảo quản sản phẩm.

(5). Triển khai các mô hình thanh niên khởi nghiệp sáng tạo, ứng dụng công nghệ số trong kinh doanh, sản xuất nhỏ lẻ. Tổ chức các hoạt động "Thanh niên tình nguyện hỗ trợ người dân chuyển đổi số", như hướng dẫn cài app định danh VNelD, nộp hồ sơ dịch vụ công, thanh toán điện tử,...là lực lượng chủ công trong Tổ công nghệ số cộng đồng. Phát huy vai trò xung kích của đoàn viên trong việc tuyên truyền, hỗ trợ chuyển đổi số tại các thôn.

(6). Vận động phụ nữ sử dụng mạng xã hội, sử dụng các phần mềm thanh toán điện tử không sử dụng tiền mặt khi giao dịch mua bán tiếp cận và sử dụng thương mại điện tử để quảng bá và tiêu thụ sản phẩm làm tại nhà như: Rau, củ, quả và các sản phẩm nông nghiệp khác. Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề, tập huấn kỹ năng ứng dụng số trong cuộc sống, tài chính số cho phụ nữ. Lồng ghép nội dung chuyển đổi số vào phong trào **“Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”**.

(7). Vận động hội viên cựu chiến binh làm gương trong ứng dụng công nghệ vào quản lý, sản xuất, sử dụng các tiện ích số (Zalo, VNelD, ngân hàng số...). Tuyên truyền, nêu gương sáng trong học tập suốt đời, tiếp cận công nghệ số ở lứa

tuổi cao. Phối hợp tổ chức truyền thông, nắm bắt tình hình dư luận, kịp thời phản ánh khó khăn trong quá trình triển khai.

11. Trung tâm Văn hoá, Thông tin và Thể thao

(1). Tham mưu và tổ chức triển khai phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong công tác thông tin tuyên truyền, phát thanh, biên tập, tuyên truyền trên các trang thông tin điện tử của xã.

(2). Tham mưu, nghiên cứu, tăng cường các tuyến tin, bài, phóng sự, tăng thời lượng phát sóng trên hệ thống Đài truyền thanh; xây dựng các video, clip, infographic đăng tải trên bảng tin, mạng xã hội; tuyên truyền bằng các hình thức cổ động trực quan; thông tin lưu động để tuyên truyền, phản ánh các hoạt động liên quan đến phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã; thực hiện các nhiệm vụ về truyền thông trên hệ thống Đài truyền thanh được giao tại kế hoạch này.

12. Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng chân trên địa bàn xã

(1). Tham gia thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động chuyên môn. Chủ động triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chữ ký số, văn bản điện tử, phần mềm quản lý nội bộ... trong đơn vị mình. Phối hợp cung cấp dữ liệu liên quan (nếu có) phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung của địa phương. Hỗ trợ cộng đồng và đồng hành với chính quyền; thực hiện lắp đặt thiết bị chuyển đổi số, tập huấn sử dụng công nghệ số cho người dân, hộ sản xuất, hỗ trợ tạo mã QR, gian hàng số, thương mại điện tử cho hộ kinh doanh, nông dân.

(3). Phối hợp tuyên truyền trong nội bộ đơn vị và cộng đồng dân cư về chủ trương, chính sách chuyển đổi số, sử dụng dịch vụ công. Cử cán bộ tham gia các tổ chuyển đổi số cộng đồng nếu được UBND xã đề nghị.

12. Các thôn, làng

(1). Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị, nhiệm vụ và giải pháp của Chương trình của Đảng uỷ xã và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân xã, Ban lãnh đạo các thôn, làng có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại kế hoạch, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

(2). Thực hiện lồng ghép nội dung truyền thông, phổ biến kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào các cuộc họp, sinh hoạt tại thôn, làng nhằm phát triển ngành, lĩnh vực tại địa phương.

(3). Triển khai và duy trì hoạt động hiệu quả của Tổ công nghệ số cộng đồng gồm các thành viên là cán bộ thôn, làng, đoàn viên thanh niên, hội viên nông dân, phụ nữ, tổ ANTT, giáo viên,...

(4). Tổ chức các hoạt động định kỳ: Hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng

VNeID, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không tiền mặt, ...

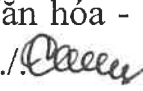
(5). Tham gia xây dựng, phát triển kinh tế số nông thôn. Vận động người dân sử dụng điện thoại thông minh, truy cập Internet an toàn, thực hiện giao dịch số trong đời sống như: Nộp tiền điện, đóng bảo hiểm, mua bán hàng Online. Khuyến khích hộ sản xuất kinh doanh tại thôn tham gia sàn thương mại điện tử, sử dụng mã QR truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm nông nghiệp, hàng hóa địa phương.

(6). Phát hiện, giới thiệu các mô hình kinh tế sáng tạo, chuyển đổi số hiệu quả ở hộ dân để nhân rộng; phối hợp với các đoàn thể, trường học tổ chức buổi sinh hoạt thôn, làng để tuyên truyền sâu rộng về chuyển đổi số tới mọi người dân và tuyên truyền, hướng dẫn trực tiếp hoặc qua Zalo nhóm thôn về các tiện ích số cơ bản mà người dân có thể sử dụng ngay.

(7). Số hóa thông tin dân cư, quản lý hành chính thôn, làng; cập nhật đầy đủ, chính xác các biểu mẫu, danh sách hộ dân, người có công, hộ nghèo... bằng bảng tính điện tử, liên thông với cơ quan chuyên môn xã khi có yêu cầu.

(8). Thực hiện quản lý thông tin cư trú qua ứng dụng dân cư (Công an xã quản lý), giảm dùng giấy tờ truyền thống.

(9). Thực hiện vai trò giám sát, phản ánh thực tế, kịp thời khó khăn, vướng mắc của người dân trong tiếp cận công nghệ, sử dụng dịch vụ số. Góp ý cho về các nội dung chưa phù hợp khi triển khai kế hoạch chuyển đổi số tại cơ sở. Nắm bắt tình hình nhu cầu, khó khăn của người dân trong quá trình chuyển đổi số để báo cáo UBND xã và các đơn vị chuyên môn hỗ trợ.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị, các Phòng chuyên môn, Ban lãnh đạo các thôn, làng chủ động đề xuất gửi phòng Văn hóa - Xã hội xã để tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân xã xem xét, quyết định. 

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Gia Lai (b/c);
- TT Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Gia Lai (b/c);
- Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai (b/c);
- Thường trực Đảng ủy xã (b/c);
- Thường trực HĐND xã (b/c);
- Lãnh đạo UBND xã;
- Thường trực UBMTTQVN xã;
- Ủy ban kiểm tra Đảng ủy xã;
- Ban xây dựng Đảng Đảng ủy xã;
- Văn phòng Đảng ủy xã;
- Phòng chuyên môn thuộc UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Trung tâm Văn hoá, Thông tin và Thể thao;
- Các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã;
- Các thôn, làng;
- Lưu: VT, PVHXH. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Mạnh Cường